

Bản án số: 62/2023/HS-PT
Ngày 23- 8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà và bà Nguyễn Thị Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/TLPT-HS ngày 25/7/2023 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94A/2023/QĐXXPT-HS ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

* *Bị cáo kháng cáo:* **Vũ Văn T**, sinh ngày 25/12/1984 tại thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn P, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B, sinh năm 1960 và bà Trần Thị G, sinh năm 1958; có vợ (đã ly hôn) là chị Phạm Thị T, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 08/11/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P Chiêu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 05 tháng về hành vi nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 08/4/2022.

Nhân thân: Ngày 25/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 01/01/2017 bị Công an xã P Chiêu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 23/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*

- Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1995, sinh năm 1995; (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/3/2023, Mai Văn M rủ Vũ Văn T sang huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, mục đích xem ai có sơ hở trong việc quản lý xe mô tô thì trộm cắp. Trước khi đi, M đem theo 01 vạm phá khóa bằng kim loại và bàn bạc, thống nhất T là người điều khiển xe chở M, khi phát hiện có xe máy thì T sẽ dừng xe để cảnh giới, M sẽ trực tiếp lấy tài sản. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu trắng- đen, biển số đăng ký 34N9- 7762 của T chở M đi theo đường Quốc lộ 39 từ tỉnh Hưng Yên đến huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, T chở M đi qua nhà chị Đỗ Thị P, M nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, sơn màu xanh- đen- bạc, biển số đăng ký 17B4- 207.80 của chị P đang dựng trong sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. M bảo T dừng xe để M vào lấy xe, T điều khiển xe đi qua cổng nhà chị P khoảng 20 mét thì dừng xe lại đứng cảnh giới. Quan sát thấy không có người trông coi, M đi bộ vào sân nhà chị P dong chiếc xe mô tô trên ra ngoài đường, hướng đầu xe về phía T đang đứng, ngồi lên yên xe, mở khóa điện và đề nổ máy. Chị P đang ở nhà kho đối diện phát hiện M lấy xe nên đã chạy đến dùng hai tay giữ càng xe mô tô và nói “trả tôi, không được đi, không được lấy”, M không nói gì, vào số và điều khiển xe mô tô đi. Lúc này, hai tay chị P vẫn giữ vào đuôi xe kéo lại, đồng thời hô hoán nhưng M tăng ga cho xe đi nhanh, chị P bị kéo chạy theo xe khoảng 10 mét thì tuột tay ngã ra đường làm xước da ở khuỷu tay phải, đầu gối phải và bầm tím ở cổ chân phải. Sau khi lấy được xe, M điều khiển xe vừa lấy được, T điều khiển xe của mình cùng đi về nhà T. Tại đây, T mở, kiểm tra thấy bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Đỗ Thị P và tháo biển số xe cho vào cốp, đến tối cùng ngày T điều khiển xe mô tô đem giấy tờ và biển số trên đến khu vực cổng Vân thuộc thôn P Trung, xã P Chiêu, thành phố Hưng Yên ném xuống sông. Do có dự định lên huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La làm ăn nên T nói với M để cho T chiếc xe trên làm P tiện đi lại, T sẽ trả cho M số tiền 1.500.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 30/3/2023, tại nhà anh Nguyễn Hà Vũ, T gặp và gửi chiếc xe trên nhờ anh Trần Văn Chung làm nghề lái xe khách tuyến Sông Mã- Hưng Yên mang lên huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra anh Chung đã đem chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu xanh- đen- bạc, biển số đăng ký 17B4- 207.80 đến nhờ anh Nguyễn Hà Vũ giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Vũ Văn T cho anh Nguyễn An Bình mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu trắng- đen, biển số đăng ký 34N9- 7762. Sau đó anh Bình đã giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 04/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hưng Hà, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu xanh đen bạc, BKS: 17B4-207.80, có số khung: RLHHC1219DY42815, số máy: HC12E5742532, mua từ năm 2015 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị thành tiền là 12.000.000 đồng.

** Bản án sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã quyết định:*

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn M, Vũ Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn M 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2023, bị cáo Vũ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chỉ là đồng phạm tham gia với vai trò gián đơn. Bị cáo là lao động chính duy nhất vì đã ly hôn vợ, bị cáo còn hai con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo T, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T.

Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo đã đúng người, đúng tội nhưng quá nặng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình để cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong

hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn T thì thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 29/3/2023, tại nhà của chị Đỗ Thị P, bị cáo Vũ Văn T có hành vi điều khiển xe mô tô chở bị cáo Mai Văn M, đứng cạnh giới để bị cáo M vào nhà chị Đỗ Thị P trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, sơn màu xanh - đen - bạc, biển số đăng ký 17B4-207.80 của chị P. Quá trình trộm cắp bị chị P phát hiện chạy đến dùng hai tay giữ càng xe mô tô và hô hoán, bị cáo M không nói gì, vào số và điều khiển xe mô tô đi. Chị P tiếp tục giữ vào đuôi xe kéo lại, bị cáo M tăng ga cho xe đi nhanh, chị P bị kéo chạy theo xe khoảng 10 mét thì tuột tay ngã ra đường, bị cáo M lấy được xe và điều khiển xe bỏ chạy, sau đó bị cáo T thỏa thuận với M để lấy chiếc xe trên làm P tiện đi lại. Giá trị tài sản các bị cáo M và T chiếm đoạt tại thời điểm chiếm đoạt là 12.000.000 đồng. Bị cáo Vũ Văn T đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Mai Văn M nên bị cáo T đã phạm vào tội “Cướp giạt tài sản” quy định tại khoản 1

Điều 171. Tội Cướp giạt tài sản:

1. Người nào cướp giạt tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

i) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã bị cáo Vũ Văn T về “Cướp giạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào vai trò của bị cáo trong vụ án. Bị cáo T có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, có ích, do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù là phù hợp. Quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận

yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Cụ thể:

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1.2. Áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

2. Về án phí : Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 23/8/2023./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Duy Luân